

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 25 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông Trần Đình N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản sự ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Đình N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Đình N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13.02.2015 cho ông Trần Đình N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Bảo U, sinh

ngày 24.02.2017 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Phương T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002043 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hoàn trả lại cho bà T 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn